TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:168 /2018/DS-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thạch Út
Bà Mai Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: **Bà Lê Yến Phương** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 1 năm 2018 về "tranh chấp vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-DS ngày 2 tháng 7 năm 2018;Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2018 /QĐST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2018; Thông báo mở phiên tòa lần thứ nhất số 873/TB.TA ngày 07 tháng 9 năm 2018; Thông báo mở phiên tòa lần thứ hai số 945/TB. TA ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B ,** sinh năm**:** 1976 **(Có mặt)**
Nơi cư trú: 103/10, khóm B, phường B, Tp L, tỉnh A

Bị đơn: Ông **Lê Phương D ,** sinh năm: 1978 **(Vắng mặt)**
Nơi cư trú: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 29/12/2017, biên bản lấy lời khai ngày 4/4/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Do chỗ quen biết và giới thiệu của người quen vào năm 2012 ông có cho ông Lê Phương D mượn số tiền 650.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ ngân hàng, hẹn 3 ngày sẽ trả lại số tiền trên. Hai bên thỏa thuận khi nào ông D trả nợ ngân hàng xong thì ông D vay tiền ngân hàng lại rồi trả nợ cho ông. Hai bên có làm tờ biên nhận ngày 6/3/2012 do ông D viết và ký tên. Sau khi Ông D nhận tiền quá thời hạn 3 ngày ông có gặp ông D đòi tiền thì ông D né tránh cứ hứa lần lựa mà không trả nợ cho ông. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa ngày 18/7/2018 ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả cho ông số tiền vốn và lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng đến khi vụ kiện giải quyết xong (tạm tính đến ngày 27/12/2017 với tổng số tiền là 1.322.750.000đ), gồm: Tiền gốc: 650.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/12/2017: 650.000.000đ x 1,5%/tháng x 69 tháng = 676.750.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông B chỉ yêu cầu ông D phải trả số tiền vốn vay là 650.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ khi ông D thừa nhận là ngày 02/4/2018 đến ngày xét xử.

Đối với bị đơn ông Lê Phương D : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng tiến hành xác minh ông D , tại biên bản xác minh ngày 02/4/2018 ông D trình bày: Ông có vay chỗ ông Nguyễn Thanh B số tiền 650.000.000 đồng, vay để trả nợ ngân hàng, có làm biên nhận nợ ngày 6/3/2012, trong thời gian vay ông có đóng lãi nhưng thời gian lâu quá không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Nay ông xác nhận có thiếu ông B số tiền 650.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền trên nhưng yêu cầu ông B không tính lãi suất. Qua xác minh tại địa phương thì anh D còn hộ khẩu thường trú tại ấp H, TT A, huyện C, tỉnh A

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: **Về tố tụng**: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án**: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D trả số tiền vốn là 650.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 2/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng**: Ông Lê Phương D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai, các thông báo mở lại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phương D theo quy định pháp luật.

[2]**Về thời hiệu khởi kiện**: Căn cứ vào tờ nhận nợ lập ngày 6/3/2012 có nội dung ông D có vay tiền của ông B với số tiền 650.000.000 đồng, theo phần trình bày của ông B thì hai bên không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 3 ngày sau khi vay tiền. Sau khi hết thời hạn 3 ngày ông D không có trả tiền cho ông B nên đến ngày 09/3/2012, ông B có đơn tố cáo Lê Phương D gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định sự việc không thuộc thẩm quyền nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố L, An Giang để xem xét theo đúng thẩm quyền. Ngày 07/10/2013 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố L, An Giang đã ra quyết định số 56 Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên ngày 10/4/2017 thì ông B mới gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để khởi kiện ông D đòi số tiền còn thiếu là 650.000.000 đồng. Như vậy căn cứ theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của ông D ngày 02/4/2018 ông D thừa nhận còn thiếu của ông B số tiền 650.000.000 đồng nhưng xin bỏ lãi. Do đó, căn cứ Điều Điều 157 Bộ luật dân sự 2015 vụ án được bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện.

[3] **Về nội dung tranh chấp:** Mối quan hệ tranh chấp vay tài sản giữa ông Nguyễn Thanh B và ông Lê Phương D trên thực tế có phát sinh, dựa trên cơ sở lời thừa nhận của hai bên và tờ biên nhận ngày 6/3/2012. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thanh B yêu cầu ông Lê Phương D phải trả cho ông số tiền 650.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 2/4/2018. Tại biên bản lấy lời khai ngày 2/4/2018 ông D cũng thừa nhận có thiếu tiền ông B và cũng đồng ý trả cho ông D số tiền 650.000.000 đồng, xin bỏ lãi. Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản ông Lê Phương D là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B . Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông B buộc ông D phải có nghĩa vụ trả số tiền 650.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

-Về lãi suất: Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc ông B yêu cầu ông Di phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 02/4/2018 đến ngày xét xử là phù hợp và số tiền lãi được chiết tính như sau:

- Thời gian tính lãi từ ngày 2/4/2018 đến ngày 16/10/2018 là 6 tháng 14 ngày
+ Vốn 650.000.000đ x lãi 0,75%/tháng x 6 tháng 14 ngày = 31.525.000 đồng
+ Vốn 650.000.000đ + lãi 31.525.000 đồng = 681.525.000 đồng.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên buộc ông Lê Phương D phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 681.525.000đ (Sáu trăm tám mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.
- Ông Lê Phương D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 473,474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 157, Điều 357, 429, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B
- Buộc ông Lê Phương D phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Thanh B số tiền vốn +lãi là **681.525.000đ** (Sáu trăm tám mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh B được nhận lại số tiền 25.840.000 đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003252 ngày 17 tháng 1 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ông Lê Phương D phải chịu 31.261.000đ (Ba mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Về kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2018). Ông Lê Phương D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung